

**TÒA ÁN NHÂN DÂN  
THÀNH PHỐ ĐÀ LẠT  
TỈNH LÂM ĐỒNG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 79/2021/HS-ST

Ngày: 27 - 4 - 2021

**NHÂN DANH**

**NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ ĐÀ LẠT - TỈNH LÂM ĐỒNG**

***-Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:***

*Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:* Bà Nguyễn Thị Huyền

*Các Hội thẩm nhân dân:* + Ông Mai Phú

+ Bà Nguyễn Thị Thu Thảo

***- Thư ký phiên tòa:*** Ông Trần Thanh Tài - Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Đà Lạt, tỉnh Lâm Đồng.

***- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Đà Lạt - tỉnh Lâm Đồng tham gia phiên tòa:*** Bà Đoàn Dĩ Ly Đan - Kiểm sát viên

Ngày 27 tháng 4 năm 2021, tại Hội trường xét xử Tòa án nhân dân thành phố Đà Lạt, tỉnh Lâm Đồng, xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 72/2021/TLST-HS ngày 01 tháng 4 năm 2021, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 81/2021/QĐXXST - HS ngày 12/4/2021 đối với các bị cáo:

1. **Họ và tên:** **Nguyễn Đăng K** (tên gọi khác: Bùn), sinh năm: 2001, tại: Lâm Đồng; nơi đăng ký hộ khẩu thường trú và cư trú: đường A, phường H, thành phố Đ, tỉnh Lâm Đồng; trình độ học vấn: 10/12; nghề nghiệp: Không; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; quốc tịch: Việt Nam; tôn giáo: Phật giáo; con ông: Nguyễn Bá Đ, sinh năm: 1971 và bà: Nguyễn Thị Kim C, sinh năm: 1978; tiền án, tiền sự: Không.

Bị cáo bị bắt, tạm giam ngày 05/11/2020, hiện đang bị tạm giam tại Nhà tạm giữ Công an thành phố Đà Lạt.

2. **Họ và tên:** **Bùi Văn K1**, sinh năm: 1994, tại: Thanh hóa; nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: Thôn V, xã C, huyện T, tỉnh Thanh Hóa; nơi cư trú: đường B, phường N, thành phố Đà Lạt, tỉnh Lâm Đồng; trình độ học vấn: 7/12; nghề nghiệp: Làm vườn; dân tộc: Mường; giới tính: Nam; quốc tịch: Việt Nam; tôn giáo: Không; con ông: Bùi Văn N, sinh năm: 1969 và bà: Lê Thị Y, sinh năm: 1972; vợ Trương Thị O, sinh năm: 1994; có 02 con, lớn nhất sinh năm: 2015, nhỏ nhất sinh năm: 2018; tiền án, tiền sự: Không.

Bị cáo bị bắt, tạm giam ngày 05/11/2020, hiện đang bị tạm giam tại Nhà tạm giữ Công an thành phố Đà Lạt.

- *Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:* Anh Bùi Văn N, sinh năm: 1991.  
Địa chỉ: Thôn C – xã H - N - Thanh Hóa.

- *Người chứng kiến:* Anh Nguyễn Đình Nhật Linh, sinh năm: 1997  
Địa chỉ: Số đường B, Phường M, thành phố Đ, tỉnh Lâm Đồng.

*(Các bị cáo có mặt; người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan và người chứng kiến vắng mặt).*

### **NỘI DUNG VỤ ÁN:**

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Nguyễn Đăng K và Bùi Văn K1 là các đối tượng sử dụng ma túy tổng hợp, có quan hệ quen biết nhau và đã nhiều lần cùng nhau sử dụng ma túy đá. Vào ngày 01/11/2020, K đi xuống khu vực T, Phường M, Đà Lạt mua của một người đàn ông tên là “N” (chưa rõ nhân thân, lai lịch) 01 gói ma túy đá với giá 2.000.000 đồng rồi đem về nhà K tại số đường A, Phường H, Đ. Tại đây, K lấy một ít ma túy đá trong số ma túy vừa mua được ra sử dụng, số ma túy đá còn lại K chia thành 04 gói, đựng trong 03 gói nylon được hàn kín và 01 gói nylon một đầu có khóa dạng kẹp nhựa rồi cất giữ trong người để sử dụng khi có nhu cầu.

Từ ngày 01/11/2020 đến ngày 05/11/2020, K đã lấy 03 gói ma túy đá (đựng trong 03 gói nylon được hàn kín) ra sử dụng. Sau khi sử dụng, bên trong 03 gói nylon này vẫn còn dính một ít ma túy đá nên K đã cất 03 gói nylon này cùng gói ma túy đá chưa sử dụng đến vào túi áo khoác của mình.

Khoảng hơn 18 giờ ngày 05/11/2020, K1 đến nhà K chơi rồi hỏi K có ma túy đá để sử dụng không thì K lấy 04 gói nylon đựng ma túy đá nêu trên cho K1 xem. Sau đó, K đưa cho K1 03 gói nylon bên trong mỗi gói còn sót lại một ít ma túy đá mà K sử dụng chưa hết còn gói ma túy đá chưa sử dụng đến K bỏ vào trong bao thuốc lá Seven Diamond cùng 01 ống thủy tinh một đầu có bầu tròn rồi cất giữ trong túi áo khoác mặc trên người.

Sau đó, K điều khiển xe máy biển số 36L1 - 191.71 chở K1 đi chuộc lại chiếc điện thoại di động mà K1 đã cầm cố rồi chở K1 đi chơi tại khu vực Phường M, Đ. Trên đường đi, K1 lấy bao thuốc lá (bên trong có 01 gói ma túy đá) trong túi áo khoác của K ra để mời thuốc cho K hút rồi bỏ 03 gói nylon (bên trong mỗi gói còn một ít ma túy đá mà K đưa cho K1 trước đó) vào trong gói thuốc này cất vào lại trong túi áo khoác của K.

Khi đi đến khu vực cây xăng đầu đường N, Phường M, Đ, K dừng xe để nghe điện thoại thì bị Công an phường M, Đ yêu cầu kiểm tra giấy tờ tùy thân. Khi nhìn thấy công an, K1 đã thò tay vào trong túi áo khoác của K móc bao thuốc lá bên trong có đựng ma túy vớt xuống đường ngay sát vị trí các đối tượng đang dừng xe nhưng đã bị cơ quan công an phát hiện, thu giữ tại chỗ. Công an Phường M, Đ kiểm tra trong bao thuốc lá phát hiện, thu giữ 04 gói nylon màu trắng trong bên trong có chứa chất tinh thể màu trắng nghi là ma túy tổng hợp và 01 ống thủy tinh được uốn cong, một đầu có bầu tròn. Nguyễn Đăng K và Bùi Văn K1 khai nhận: 04 gói nylon bên trong chứa chất tinh thể màu trắng nêu trên là 04 gói ma túy đá của K và K1 cất giữ nhằm mục đích sử dụng còn ống thủy tinh được uốn cong, một đầu có bầu tròn là dụng cụ hút ma túy đá (BL: 105-139)

Tang vật thu giữ gồm:

\* Thu giữ trên mặt đường, sát vị trí Nguyễn Đăng K và Bùi Văn K1 dừng xe:

- 01 vỏ bao thuốc lá Seven Diamond, bên trong vỏ bao thuốc lá này chứa:

+ 01 gói nylon màu trắng trong có kích thước: 01<sup>cm</sup> x 03<sup>cm</sup> và 02 gói nylon màu trắng trong có kích thước: 01<sup>cm</sup> x 02<sup>cm</sup>, một đầu đã bị cắt hờ, bên trong 03 gói nylon này (Ký hiệu niêm phong: M1) đều chứa chất tinh thể màu trắng;

+ 01 gói nylon màu trắng trong, một đầu có khóa dạng kẹp nhựa, có kích thước: 04<sup>cm</sup> x 7,5<sup>cm</sup> (Ký hiệu niêm phong: M2), bên trong gói nylon này đựng chất tinh thể màu trắng;

+ 01 ống thủy tinh được uốn cong, một đầu có bầu tròn.

\* Thu giữ của Nguyễn Đăng K:

- 01 điện thoại di động hiệu Huawei, vỏ màu đen bị nứt vỡ, không có simcard;

- 01 điện thoại di động hiệu Nokia 1280 dạng phím bấm, vỏ màu đen, gắn simcard số 0332.345654. Điện thoại đã qua sử dụng, không kiểm tra chất lượng.

\* Thu giữ, tạm giữ của Bùi Văn K1:

- 01 điện thoại di động hiệu Samsung màu xanh đen gắn simcard số: 0915.759163. Điện thoại đã qua sử dụng, bị nứt vỡ màn hình;

- 01 xe máy nhãn hiệu Honda Wave; màu trắng đen; biển kiểm soát 36L1 – 191.71. Xe đã qua sử dụng, không kiểm tra chất lượng (BL: 63-69)

Ngày 13/11/2020, Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Lâm Đồng có Kết luận giám định số 1925/GĐ-PC09 kết luận:

- Mẫu tinh thể đựng trong một gói nylon (Ký hiệu: M1) được niêm phong gửi giám định là ma túy, khối lượng: 0,0050g, loại Methamphetamine.

- Mẫu tinh thể đựng trong ba gói nylon (Ký hiệu: M2) được niêm phong gửi giám định là ma túy, khối lượng: 1,8664g, loại Methamphetamine.

*Methamphetamine là chất ma túy nằm trong Danh mục II, STT: 323, Nghị định 73/2018/NĐ-CP ngày 15/5/2018 của Chính phủ. (BL: 61-62)*

Tại bản cáo trạng số 76/CT-VKS ngày 30/3/2021 của Viện kiểm sát nhân dân thành phố Đà Lạt truy tố các bị cáo Nguyễn Đăng K và Bùi Văn K1 về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” theo điểm c khoản 1 Điều 249 của Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa, các bị cáo Nguyễn Đăng K và Bùi Văn K1 khai nhận, bản thân các bị cáo có sử dụng ma túy. Vào ngày 05/11/2020, tại đầu đường Ngô Gia Tự, phường 12, thành phố Đà Lạt, tỉnh Lâm Đồng, K và K1 bị Công an Phường 12, thành phố Đà Lạt bắt quả tang đang cất giấu ma túy trong người mục đích để sử dụng như cáo trạng truy tố là hoàn toàn chính xác và xin giảm nhẹ hình phạt.

Sau phân luận tội, đại diện Viện kiểm sát vẫn giữ nguyên quan điểm truy tố các bị cáo Nguyễn Đăng K và Bùi Văn K1 về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” và đề nghị áp dụng điểm c khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật hình sự, xử phạt bị cáo Nguyễn Đăng K từ 03 năm đến 03 năm 06 tháng tù; xử phạt bị cáo Bùi Văn K1 từ 02 năm 06 tháng đến 03 năm tù.

Về xử lý vật chứng: Đề nghị tịch thu tiêu hủy toàn bộ số ma túy là tang vật thu được của vụ án đã qua giám định và 01 ống thủy tinh được uống cong, đầu có bầu tròn; trả cho bị cáo K 01 điện thoại di động hiệu Huawei và 01 điện thoại hiệu Nokia. Trả cho bị cáo K1 01 điện thoại di động hiệu Samsung.

### **NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an thành phố Đà Lạt, tỉnh Lâm Đồng, Điều tra viên; Viện kiểm sát nhân dân thành phố Đà Lạt, tỉnh Lâm Đồng, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá

trình điều tra và tại phiên tòa, các bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] *Về hành vi phạm tội của các bị cáo:* Vào ngày 01/11/2020, Nguyễn Đăng K đi xuống khu vực T, Phường M, thành phố Đà Lạt mua của một người đàn ông tên Nhỏ (chưa rõ nhân thân, lai lịch) một gói ma túy đá với giá 2.000.000 đồng rồi đem về nhà K cất giấu để sử dụng dần. Khoảng hơn 18 giờ ngày 05/11/2020, Bùi Văn K1 đến nhà K chơi thì K đưa cho K1 03 gói nylon bên trong mỗi gói còn sót lại một ít ma túy mà K sử dụng chưa hết, còn gói ma túy đá chưa sử dụng đến K bỏ vào trong bao thuốc lá Seven Diamond rồi cất giữ trong túi áo khoác mặc trên người. Đến khoảng 22 giờ 30 phút cùng ngày, K điều khiển xe máy biển số 36L1- 191.71 chở K1 đến khu vực cây xăng đầu đường N, Phường M, thành phố Đ thì bị cơ quan Công an kiểm tra, phát hiện, thu giữ 04 gói ma túy mà K và K1 cất giữ trong túi áo khoác của K để sử dụng dần. Tại Kết luận giám định số 1970/GĐ - PC09 ngày 23/11/2020 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Lâm Đồng kết luận: Mẫu tinh thể đựng trong 04 gói nylon được niêm phong gửi giám định là ma túy, có khối lượng: 1,8714g (*một phẩy tám bảy một bốn gam*) loại Methamphetamine.

[3] Xét thấy, các bị cáo Nguyễn Đăng K và Bùi Văn K1 đều đã trưởng thành có đầy đủ năng lực chịu trách nhiệm hình sự và là đối tượng sử dụng ma túy. Các bị cáo biết rõ việc tàng trữ trái phép chất ma túy là vi phạm pháp luật, nhưng là đối tượng nghiện ma túy và để có ma túy sử dụng, các bị cáo vẫn thực hiện nhằm thỏa mãn cho nhu cầu cá nhân. Hành vi của các bị cáo không chỉ vi phạm pháp luật về chính sách độc quyền quản lý của Nhà nước về chất ma túy, xâm phạm trật tự an toàn xã hội tại địa phương mà còn là một trong những nguyên nhân góp phần gây ra những tệ nạn xã hội khác. Căn cứ lời khai nhận tội của các bị cáo tại phiên tòa; lời khai của các bị cáo, của người làm chứng trong quá trình điều tra, phù hợp với tài liệu chứng cứ đã thu thập trong quá trình điều tra vụ án. Có đủ căn cứ kết luận hành vi của Nguyễn Đăng K và Bùi Văn K1 phạm vào tội “*Tàng trữ trái phép chất ma túy*” theo điểm c khoản 1 Điều 249 của Bộ luật hình sự như cáo trạng số 76/CT-VKS ngày 30/3/2021 của Viện kiểm sát nhân dân thành phố Đà Lạt, tỉnh Lâm Đồng truy tố và kết luận của Kiểm sát viên tại phiên tòa là hoàn toàn có căn cứ và đúng pháp luật.

[4] Vụ án mang tính chất đồng phạm giản đơn, quá trình thực hiện hành vi phạm tội các bị cáo không bàn bạc, phân công cụ thể. Xét vai trò, hành vi của

từng bị cáo thì thấy, bị cáo Nguyễn Đăng K là người trực tiếp dùng tiền của mình mua ma túy về và cất giấu để sử dụng dần, sau đó đưa cho K1 03 gói nylon bên trong còn sót lại một ít ma túy mà K sử dụng chưa hết, còn gói ma túy chưa sử dụng thì cất giữ trong túi áo khoác mặc trên người. Vì vậy, K phải có mức án cao hơn K1 là thỏa đáng.

[5] *Về tình tiết giảm nhẹ*: Do các bị cáo thành khẩn khai báo thể hiện sự ăn năn hối lỗi về hành vi phạm tội của mình nên áp dụng điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật hình sự là tình tiết giảm nhẹ cho các bị cáo là phù hợp.

[6] Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố Đà Lạt chưa xác định được nhân thân, lai lịch của đối tượng tên Nhỏ là người đã bán ma túy cho Nguyễn Đăng K nên chưa có căn cứ để xử lý, khi nào xác định được sẽ xử lý sau.

[7] *Về xử lý vật chứng*: Cơ quan Điều tra đã thu giữ tang vật gồm: 01 vỏ bao thuốc lá Seven Diamond, bên trong vỏ bao thuốc lá này chứa 01 gói nylon màu trắng trong có kích thước: 01<sup>cm</sup> x 03<sup>cm</sup> và 02 gói nylon màu trắng trong có kích thước: 01<sup>cm</sup> x 02<sup>cm</sup>, một đầu đã bị cắt hở, bên trong 03 gói nylon này (Ký hiệu niêm phong: M1) đều chứa chất tinh thể màu trắng; 01 gói nylon màu trắng trong, một đầu có khóa dạng kẹp nhựa, có kích thước: 04<sup>cm</sup> x 7,5<sup>cm</sup> (Ký hiệu niêm phong: M2), bên trong gói nylon này đựng chất tinh thể màu trắng và 01 ống thủy tinh được uốn cong, một đầu có bầu tròn. Qua giám định, xác định tang vật trên là chất ma túy loại Methamphetamine (đã được niêm phong sau khi giám định), đây là chất cấm lưu hành nên tịch thu tiêu hủy. Ngoài ra, còn thu giữ của Nguyễn Đăng K 01 điện thoại di động hiệu Huawei, vỏ màu đen bị nứt vỡ, không có simcard và 01 điện thoại di động hiệu Nokia 1280 dạng phím bấm, vỏ màu đen, gắn simcard số 0332.345654. Điện thoại đã qua sử dụng, không kiểm tra chất lượng. Thu giữ của Bùi Văn K1 01 điện thoại di động hiệu Samsung màu xanh đen gắn simcard số 0915.759163 xét thấy các tài sản này không liên quan đến việc giải quyết vụ án và thi hành án nên trả lại cho các bị cáo là phù hợp.

Ngoài ra, Cơ quan điều tra Công an thành phố Đà Lạt đã tạm giữ và trả lại cho chủ sở hữu hợp pháp là anh Bùi Văn Ngân 01 xe máy nhãn hiệu Honda Wave, màu trắng đen, biển kiểm soát 36L1 - 191.71, anh Ngân không có thắc mắc, khiếu nại gì nên không đề cập, xem xét giải quyết.

[7] *Về án phí*: Buộc các bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định.

*Vì các lẽ trên,*

## **QUYẾT ĐỊNH:**

**1.** Tuyên bố các bị cáo Nguyễn Đăng K và Bùi Văn K1 phạm tội “*Tàng trữ trái phép chất ma túy*”.

Áp dụng điểm c khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật hình sự;

1.1. Xử phạt bị cáo Nguyễn Đăng K 30 (*ba mươi*) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày 05 tháng 11 năm 2020.

1.2. Xử phạt bị cáo Bùi Văn K1 24 (*hai mươi bốn*) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày 05 tháng 11 năm 2020.

**2.** Về xử lý vật chứng: Áp dụng điểm a và c khoản 1 Điều 47 của Bộ luật hình sự; khoản 2 và 3 Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự;

2.1. Tịch thu tiêu hủy tang vật gồm:

- 01(*một*) phong bì niêm phong số: 1925/2020-PC09. Mặt trước phong bì ghi vụ: Hai đối tượng; QĐTC số: 420/CSĐT; 06/11/2020. Bao gói. Mặt sau có chữ ký, họ tên của Phạm Thị D, Nguyễn Quang h, Trần Đình H và đóng dấu tròn, đỏ của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Lâm Đồng.

- 01(*một*) phong bì niêm phong số: 1925/2020-PC09. Mặt trước phong bì ghi vụ Hai đối tượng; QĐTC số 420/CSĐT; 06/11/2020. Hoàn mẫu M2 = 1,2776g. Mặt sau có chữ ký, họ tên của Nguyễn Tùng L; Phạm Thị D, Trần Đình H; đóng dấu niêm phong tròn, đỏ của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Lâm Đồng;

- 01 (*một*) ống thủy tinh được uốn cong, một đầu có bầu tròn (nở) tròn và 01 (*một*) vỏ bao thuốc lá hiệu seven.

2.2. Trả cho bị cáo Nguyễn Đăng K 01 (*một*) điện thoại di động hiệu Huawei, vỏ màu đen bị nứt vỡ, không có simcard và 01 điện thoại di động hiệu Nokia 1280 dạng phím bấm, vỏ màu đen, gắn simcard số: 0332.345654.

2.3. Trả cho bị cáo Bùi Văn K1 01(*một*) điện thoại di động hiệu Samsung màu xanh đen.

(Theo biên bản giao, nhận tang vật ngày 31/3/2021 giữa Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố Đà Lạt và Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Đà Lạt).

**3.** Về án phí: Áp dụng khoản 2 Điều 135; khoản 2 Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự; điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về án phí và lệ phí Tòa án;

Buộc Nguyễn Đăng K và Bùi Văn K1 mỗi bị cáo phải chịu 200.000đ (hai trăm ngàn đồng) án phí hình sự sơ thẩm.

**4.** Quyền kháng cáo: Trong thời hạn 15 (mười lăm) ngày kể từ ngày tuyên án, các bị cáo được quyền làm đơn kháng cáo để yêu cầu xét xử theo thủ tục phúc thẩm. Riêng người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan vắng mặt, được quyền kháng cáo trong thời hạn nêu trên kể từ ngày nhận được bản sao hoặc niêm yết bản án.

**Nơi nhận:**

- TAND tỉnh Lâm Đồng (02);
- Sở Tư pháp tỉnh Lâm Đồng;
- VKSND tp. Đà Lạt;
- Công an tp. Đà Lạt;
- Nhà tạm giữ Công an tp. Đà Lạt;
- Chi cục THADS tp. Đà Lạt;
- Các bị cáo;
- Lưu: bộ phận lưu trữ; hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM  
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

**Nguyễn Thị Huyền**

**Nơi nhận:**

- TAND tỉnh Lâm Đồng (02);
- Sở Tư pháp tỉnh Lâm Đồng;

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM  
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**



- VKSND tp. Đà Lạt;
- Công an tp. Đà Lạt;
- Nhà tạm giữ Công an tp. Đà Lạt;
- Chi cục THADS tp. Đà Lạt;
- Bị cáo;
- Lưu: bộ phận lưu trữ; hồ sơ vụ án.

**Nguyễn Thị Huyền**

